



Tổng công ty Bảo đảm an toàn
hàng hải miền Nam
office@vms-south.vn
28/09/2020 11:06:39 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

Số: 222 /TBHH-TCTBĐATHHMN

Bà Rịa- Vũng Tàu, ngày 25 tháng 9 năm 2020



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Thông số kỹ thuật độ sâu sau nạo vét tuyến luồng hàng hải Phan Thiết thuộc công trình Nạo vét tuyến luồng hàng hải Phan Thiết cho tàu biển trọng tải 1000 tấn

BTN - 14 - 2020

Vùng biển: Tỉnh Bình Thuận

Tên luồng: Luồng hàng hải Phan Thiết

Đoạn luồng: Từ hạ lưu phao báo hiệu hàng hải số "1" - 337m đến hết vũng quay tàu trước cảng Phan Thiết

Căn cứ Đơn đề nghị số 455/BQLDAH-HKHTĐ ngày 22/9/2020 của Ban Quản lý dự án Hàng hải về việc công bố thông báo hàng hải độ sâu sau nạo vét tuyến luồng hàng hải Phan Thiết thuộc công trình Nạo vét tuyến luồng hàng hải Phan Thiết cho tàu biển trọng tải 1000 tấn, kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu từ NT.PT_2009_01 ÷ NT.PT_2009_02, tỷ lệ 1/1.000; sơ đồ rà quét chướng ngại vật ký hiệu: RA.PT_2009, tỷ lệ 1/2.000 hoàn thành trong tháng 9/2020; Báo cáo kết quả khảo sát địa hình số 1010/BC-XNKSHHMN; Báo cáo kết quả rà quét chướng ngại vật số 1024A/BC-XNKSHHMN, cùng các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo: Trong phạm vi thiết kế đáy luồng hàng hải rộng 45m và vũng quay tàu được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải:

1. Tầm tuyến luồng được xác định bởi các điểm ở bảng sau:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
T0	10°54'29,59"N	108°06'1,92"E	10°54'25,89"N	108°06'08,33"E
T1	10°54'47,49"N	108°06'1,92"E	10°54'43,80"N	108°06'08,34"E
T2	10°54'49,18"N	108°06'2,15"E	10°54'45,49"N	108°06'08,57"E
T3	10°55'11,49"N	108°06'8,21"E	10°55'07,79"N	108°06'14,62"E

2. Biên luồng được xác định bởi các điểm ở bảng sau:

2.1. Biên phải luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
BP0	10°54'29,59"N	108°06'02,66"E	10°54'25,89"N	108°06'09,08"E

BP1	10°54'46,64"N	108°06'02,66"E	10°54'42,94"N	108°06'09,08"E
BP2	10°54'47,44"N	108°06'02,69"E	10°54'43,75"N	108°06'09,11"E
BP3	10°54'49,04"N	108°06'02,90"E	10°54'45,34"N	108°06'09,32"E
BP4	10°54'49,82"N	108°06'03,09"E	10°54'46,12"N	108°06'09,51"E
BP5	10°55'06,75"N	108°06'07,70"E	10°55'03,06"N	108°06'14,12"E
BP6	10°55'10,77"N	108°06'09,68"E	10°55'07,08"N	108°06'16,10"E

2.2. Biên trái luồng:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
BT0	10°54'29,59"N	108°06'1,18"E	10°54'25,89"N	108°06'07,59"E
BT1	10°54'48,45"N	108°06'1,18"E	10°54'44,75"N	108°06'07,60"E
BT2	10°55'07,13"N	108°06'6,25"E	10°55'03,44"N	108°06'12,67"E
BT3	10°55'11,60"N	108°06'6,56"E	10°55'07,91"N	108°06'12,98"E

3. Vững quay tàu VQ: Giới hạn bởi đường tròn đường kính 150m, tâm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
VQ	10°55'11,87"N	108°06'06,77"E	10°55'08,17"N	108°06'13,19"E

- Độ sâu bằng mét tính từ mực nước số "0" Hải đồ đạt 4,10m trở lên.

4. Trong phạm vi khảo sát rà quét chương ngại vật tuyến luồng hàng hải Phan Thiết và vững quay tàu thuộc công trình Nạo vét tuyến luồng hàng hải Phan Thiết cho tàu biển trọng tải 1000 tấn được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên, không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện hành hải trên tuyến luồng hàng hải Phan Thiết căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu và hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận./. *ly*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BĐATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu: VT-VP, P.ATHH_{Bình}

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lưu Đức Thi

N:3500
T
CÔNG T
ANTOÀN
MIỀN
GTÁUT.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường sông phía Nam
- 5 Cục Cảnh sát biển
- 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam
 - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Công ty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
 - Công ty CP Vận tải biển và Hợp tác lao động quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty Cổ phần hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
- 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh
- 12 Đài Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART)
- 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 17 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 20 Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm ATHH Nam Trung Bộ
- 23 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 Trung tâm Ứng phó Sự cố tràn dầu khu vực miền Nam (NASOS)
- 25 Cảng Sài Gòn
- 26 Cty TNHH MTV hoa tiêu KV I
- 27 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc phòng
- 28 Sở GTVT tỉnh Bình Thuận
- 29 Sở NN&PTNT tỉnh Bình Thuận
- 30 Đài thông tin Duyên hải Phan Thiết
- 31 Ban Quản lý dự án Hàng hải
- 32 Cty TNHH Hàng hải Sao Mai

10137
ÔNG
BẢO
HÀNG
NAM
BARIA

